

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 31/12/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

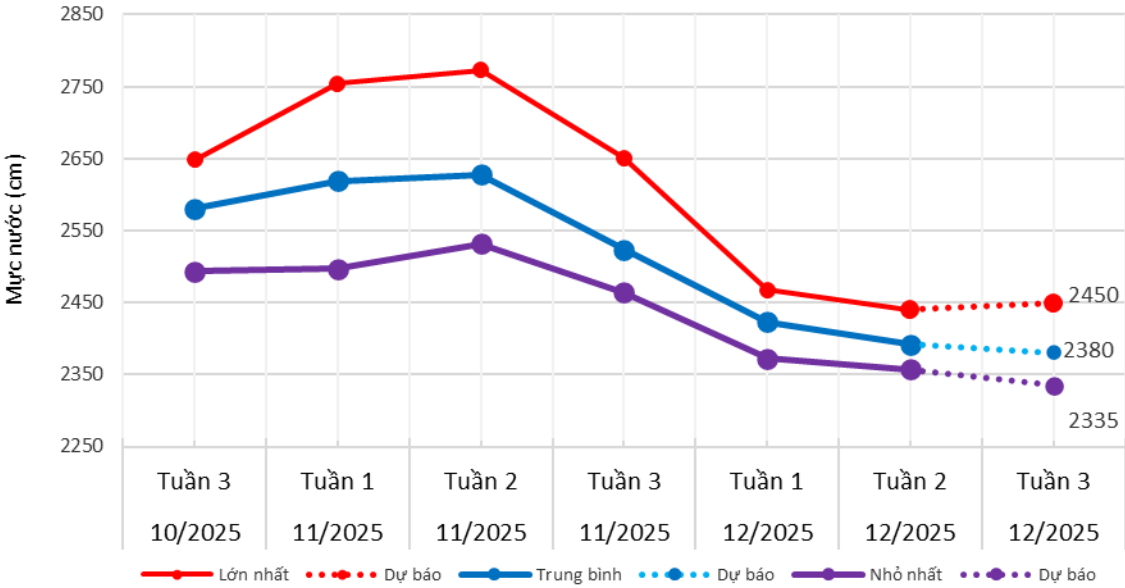
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, mực nước trên sông Thao biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng của thủy triều.

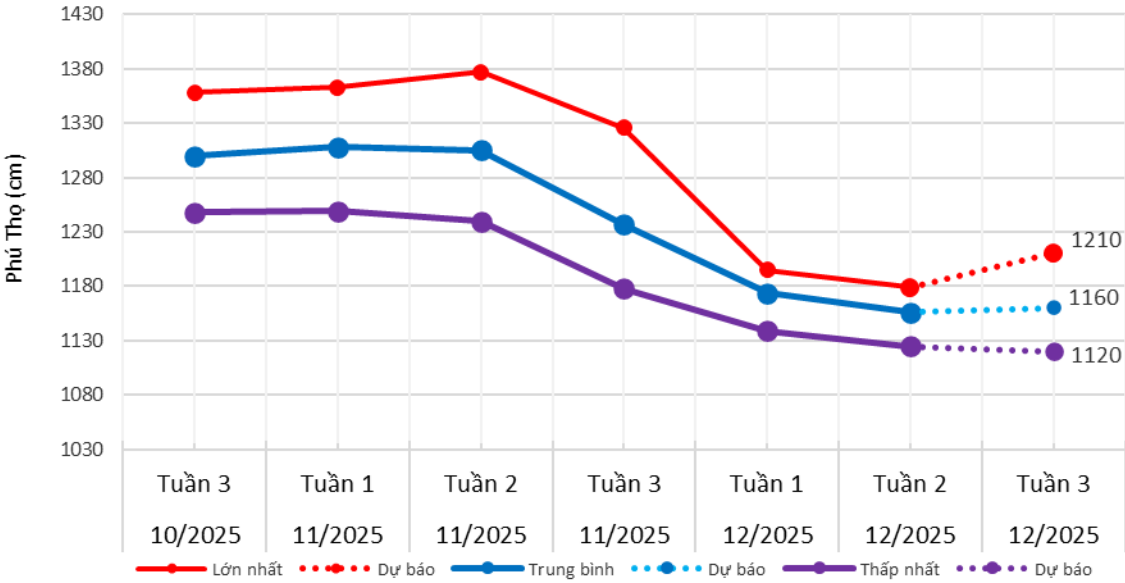
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 11 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng của thủy triều.

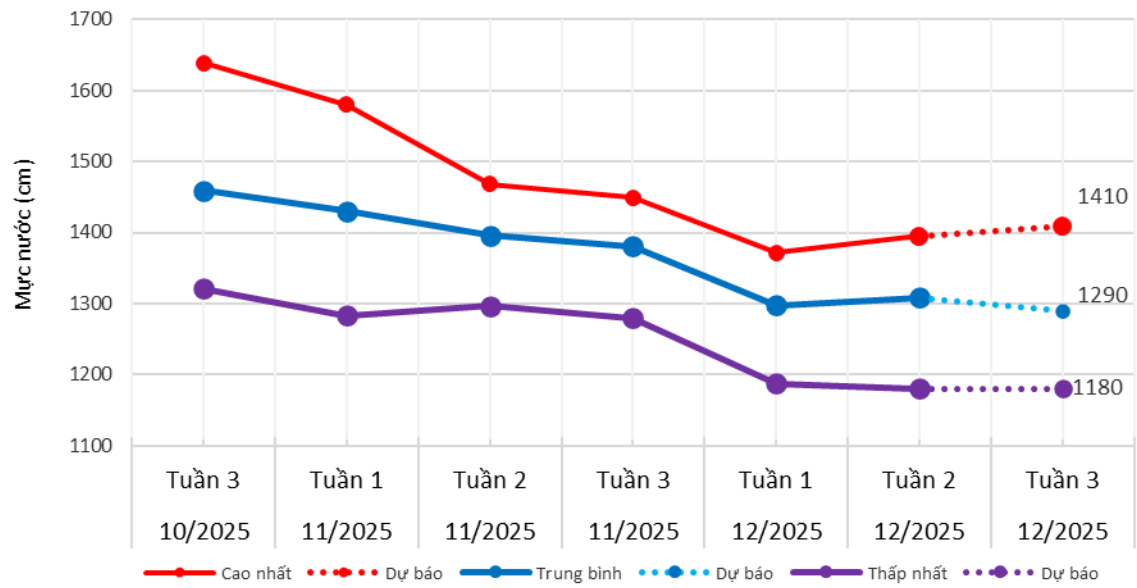
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



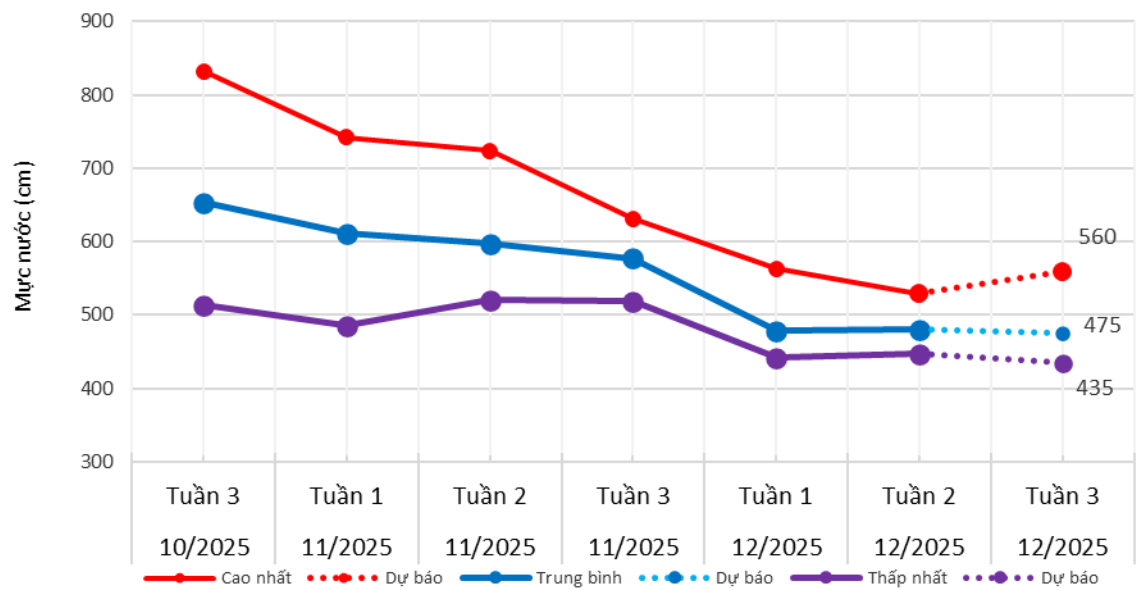
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

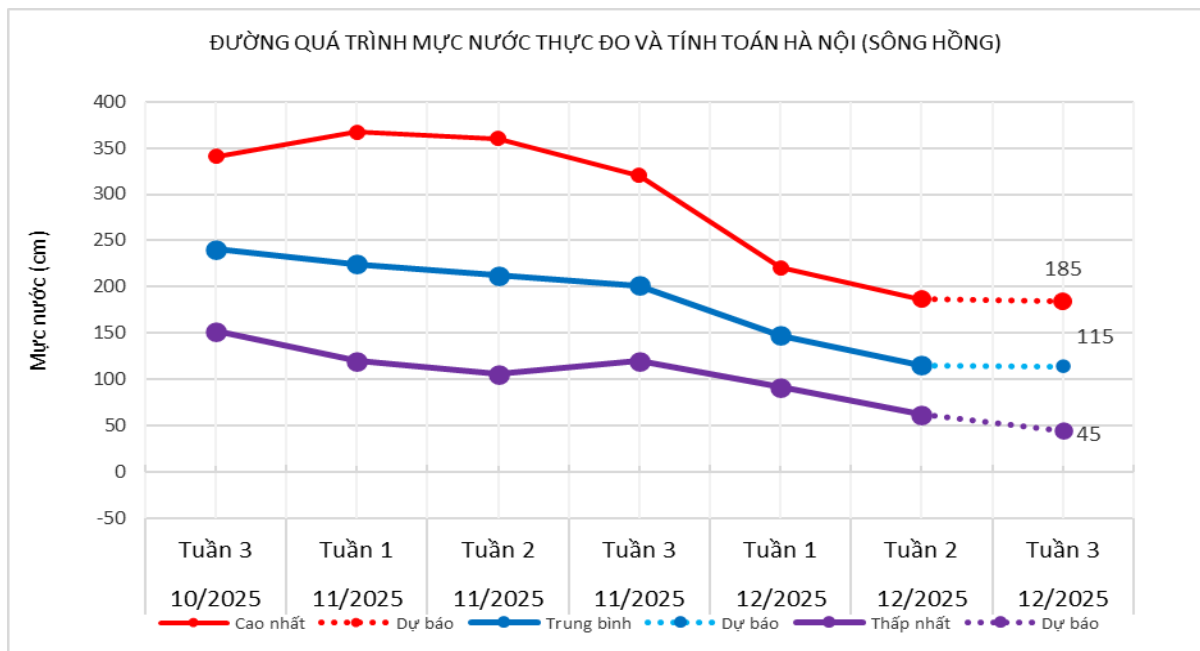
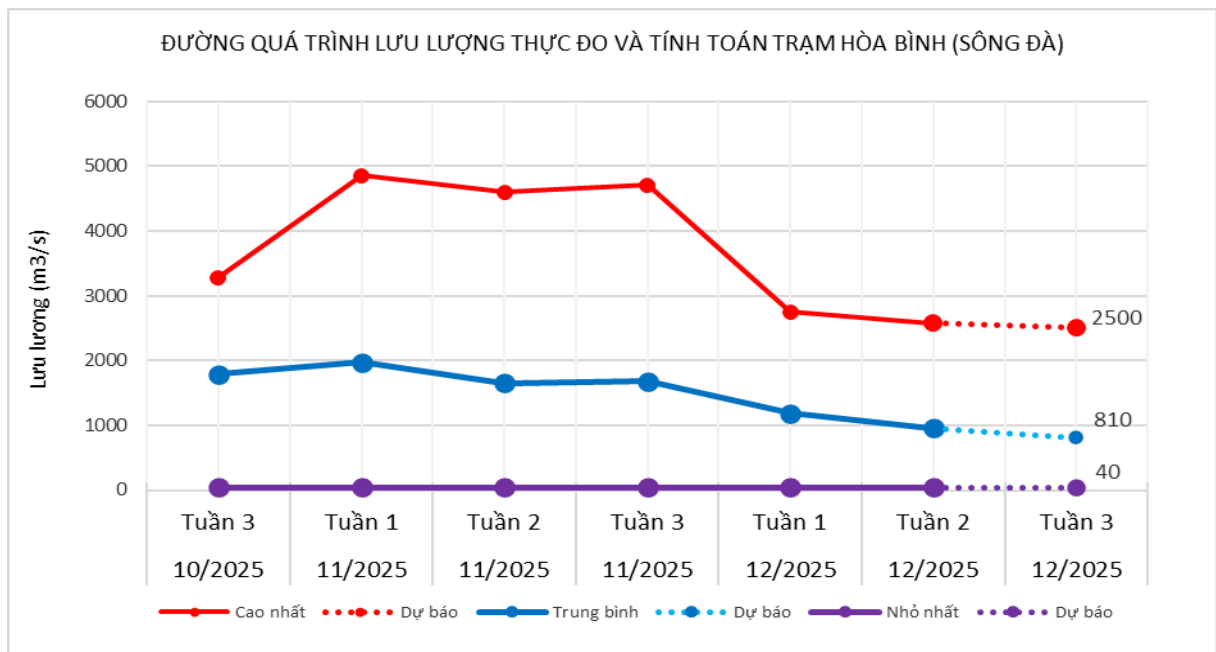


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

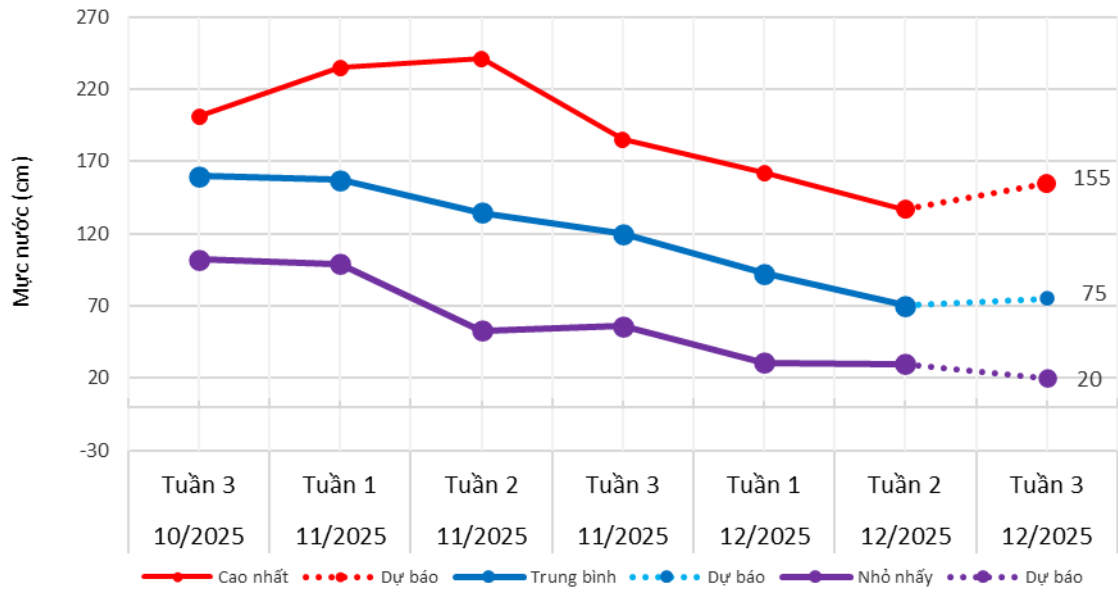
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 10 ngày qua, trên thượng lưu và trung lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

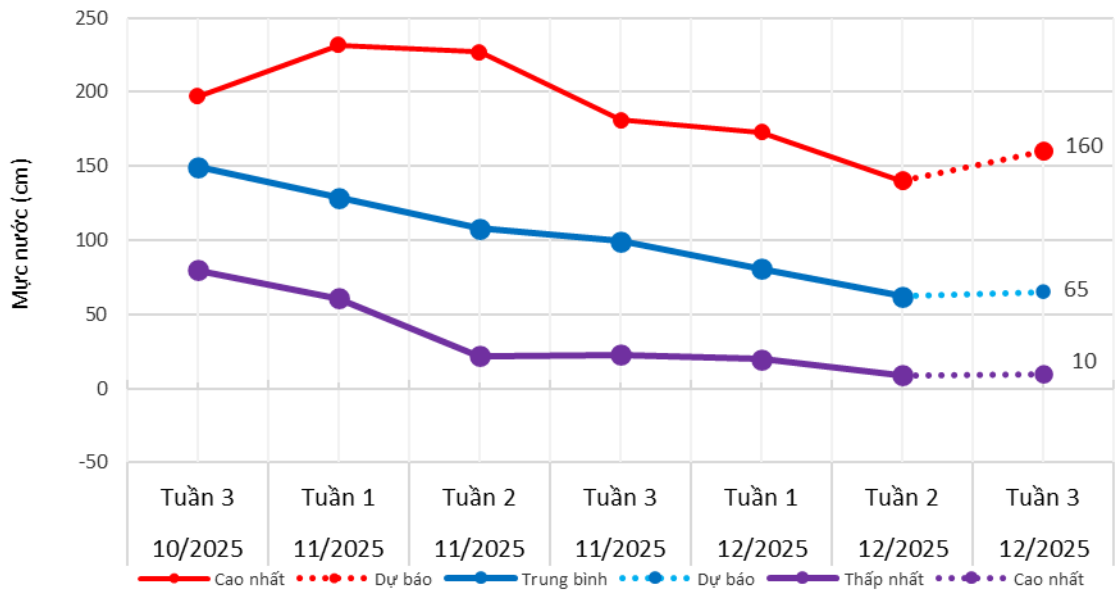
b. Dự báo, cảnh báo

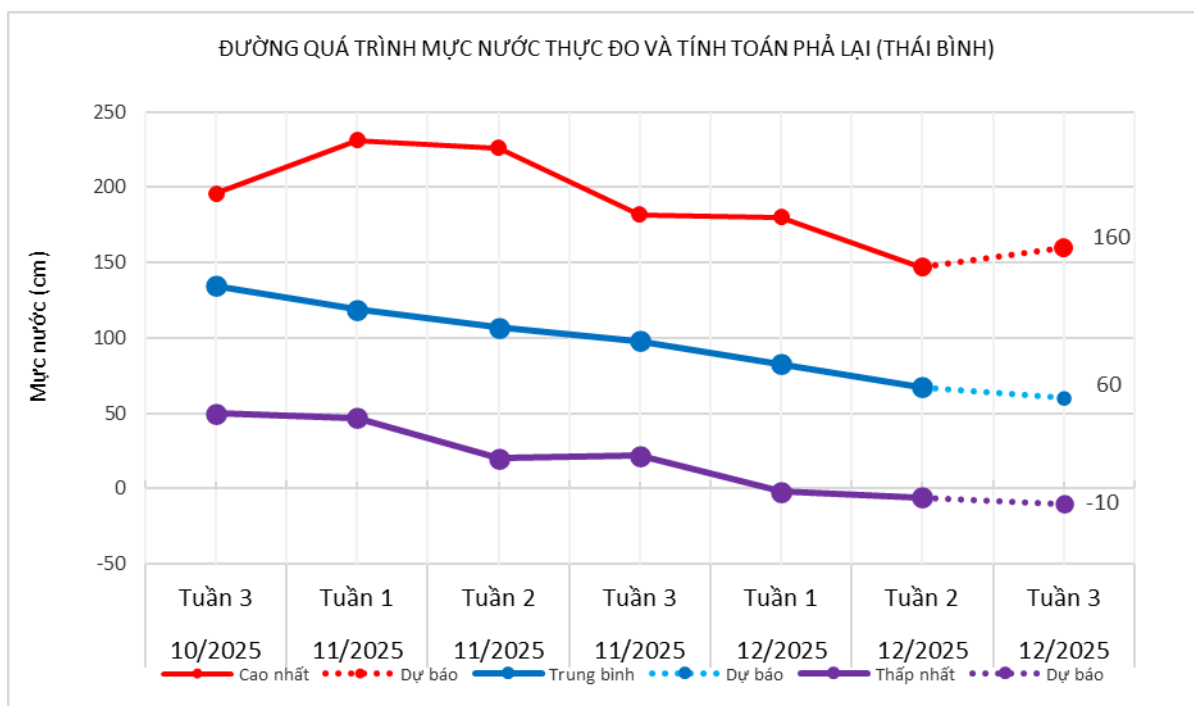
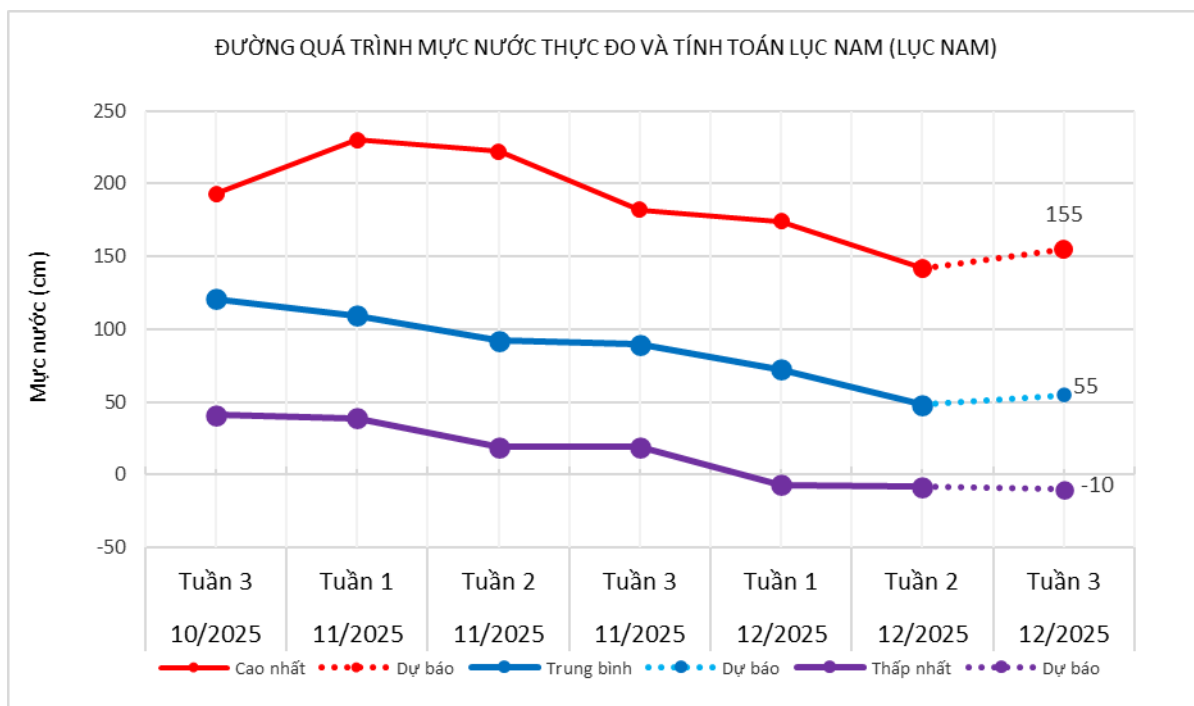
- Trong 11 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

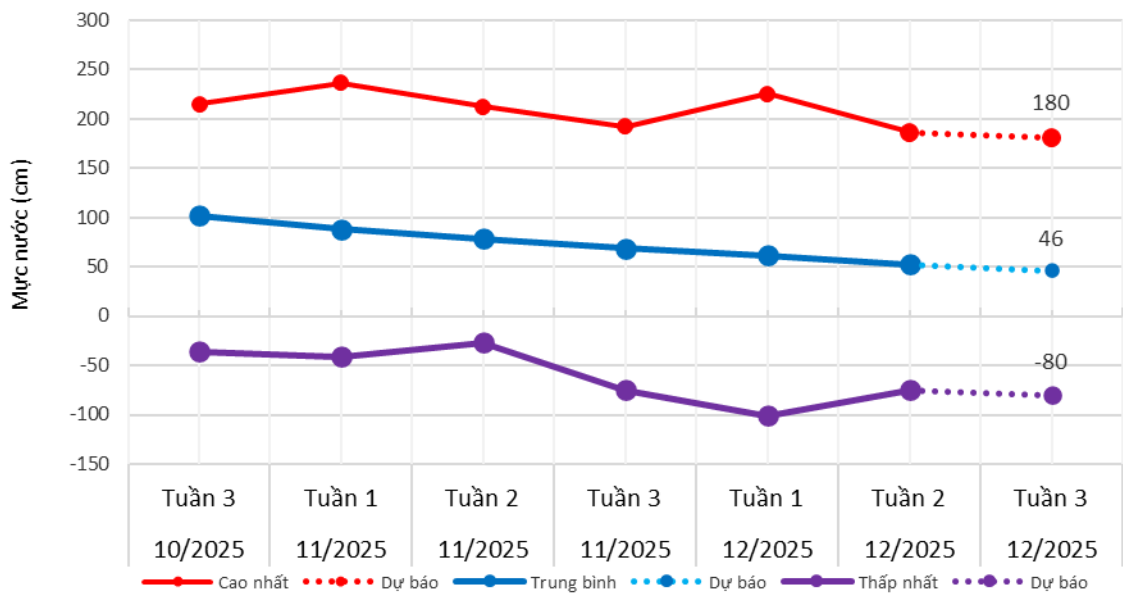
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

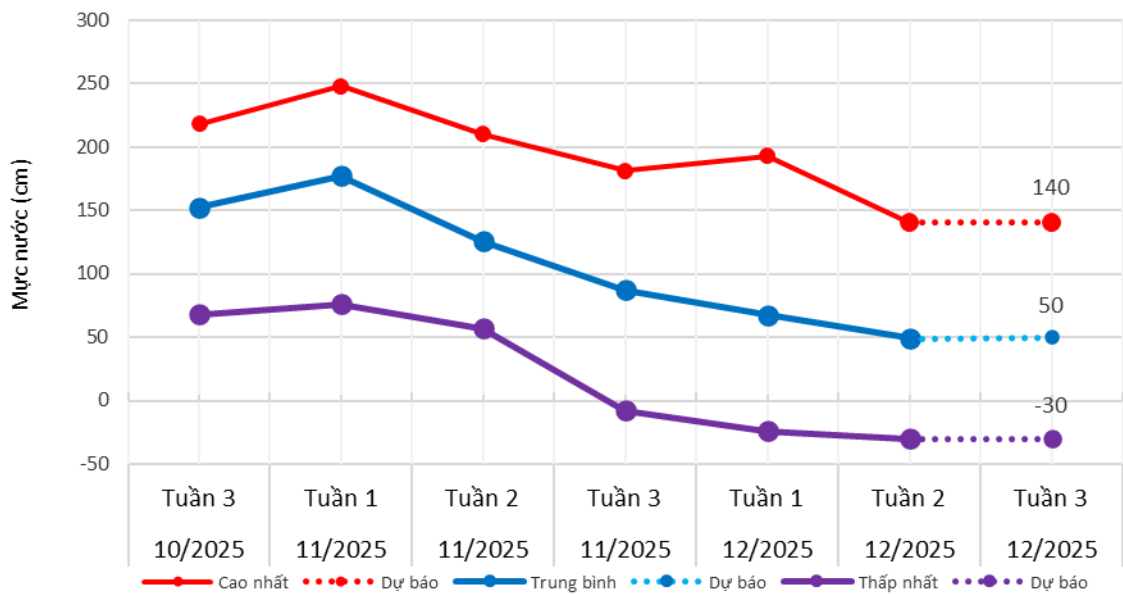
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 11 ngày tới, thượng lưu các sông biến đổi chậm, riêng các sông ở Hà Tĩnh có dao động nhỏ; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

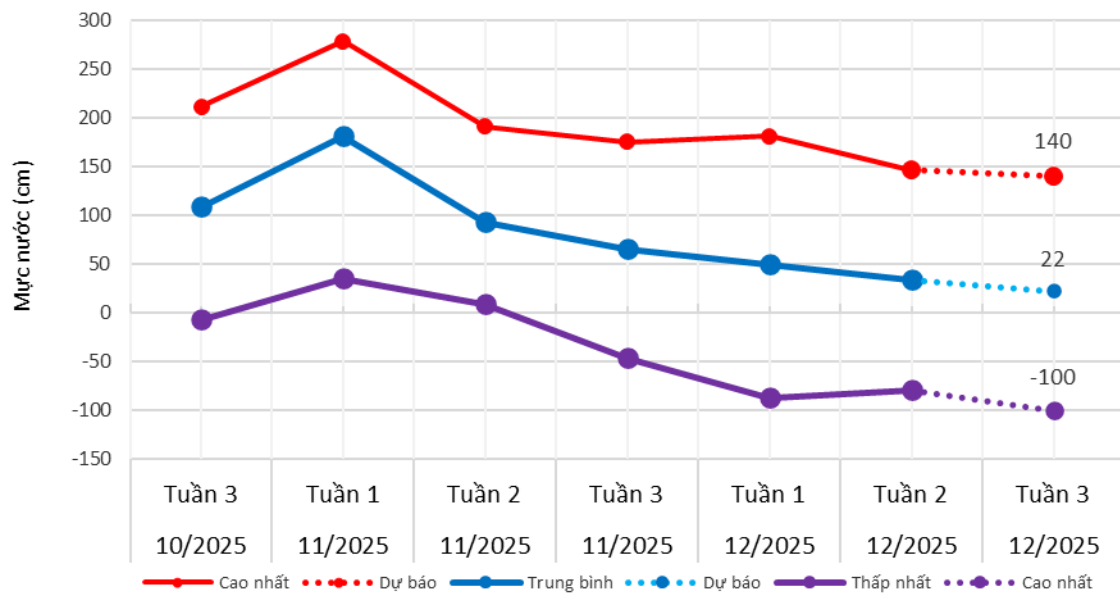
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



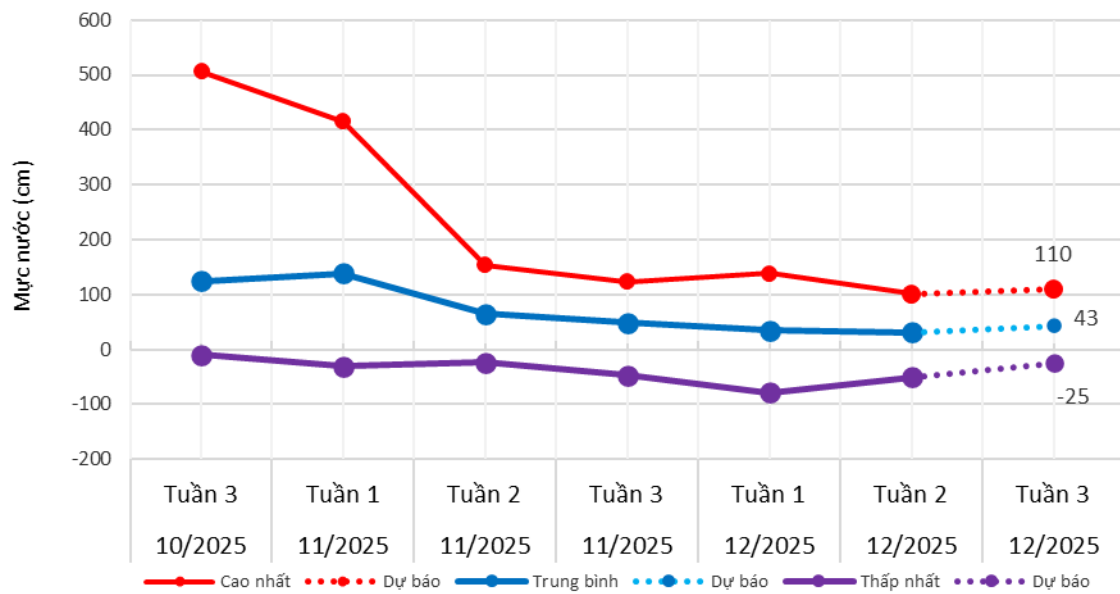
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

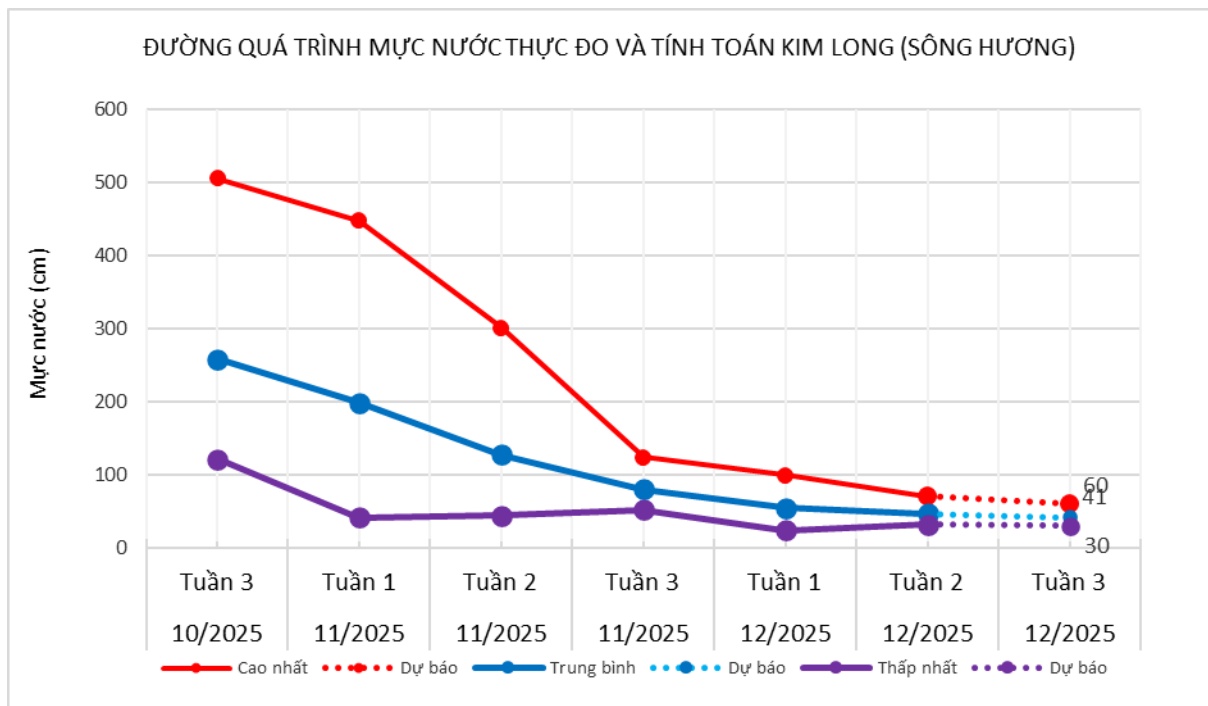


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẢM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

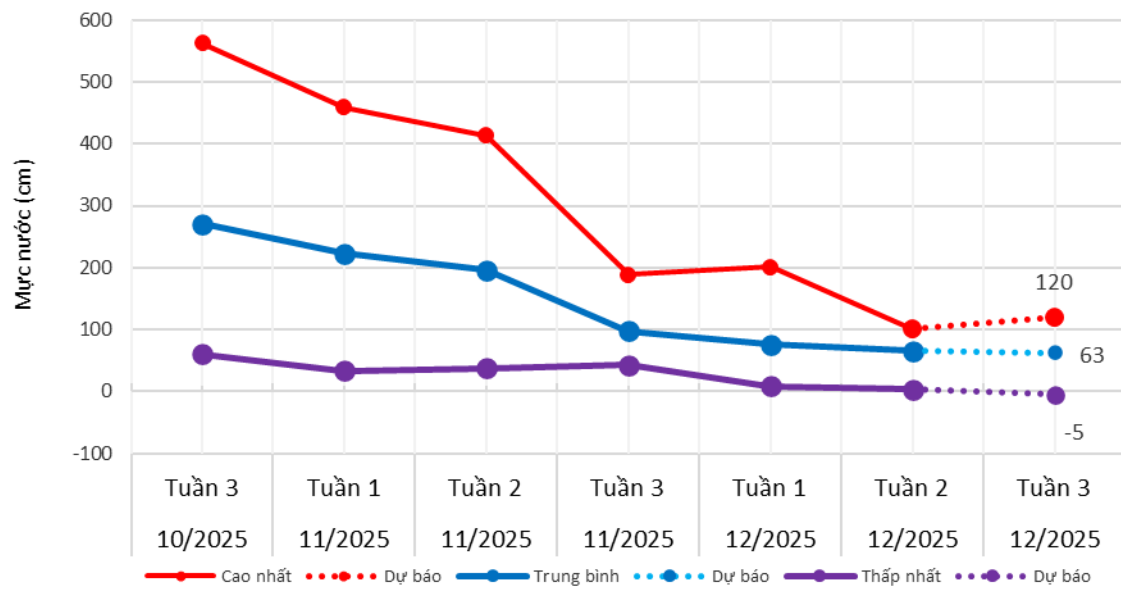
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông có vài đợt dao động và biến đổi theo xu thế xuống, hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

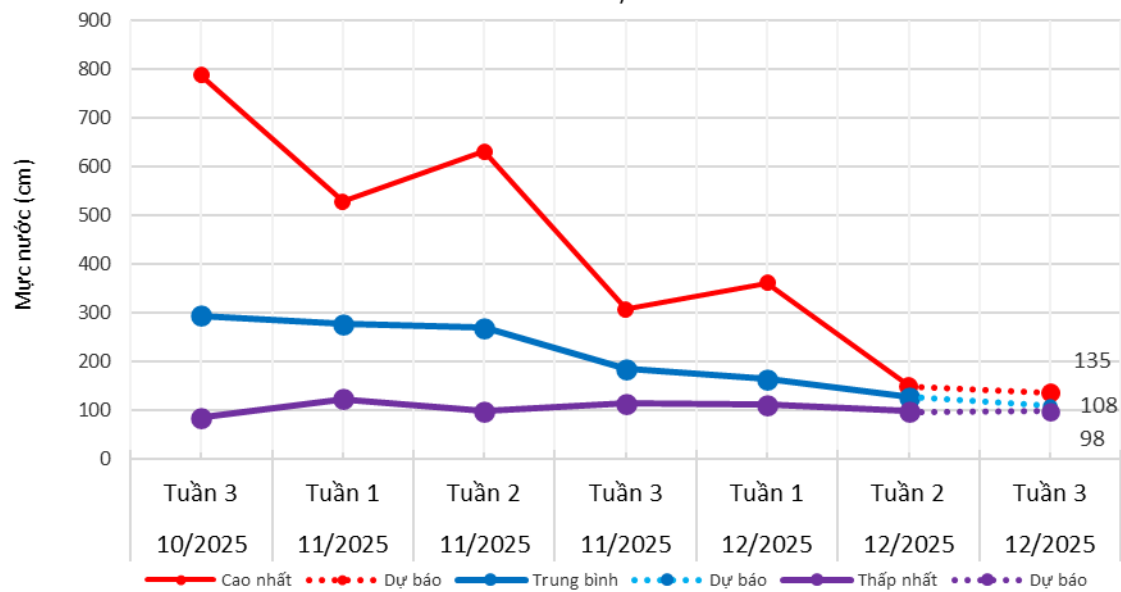
b. Dự báo, cảnh báo

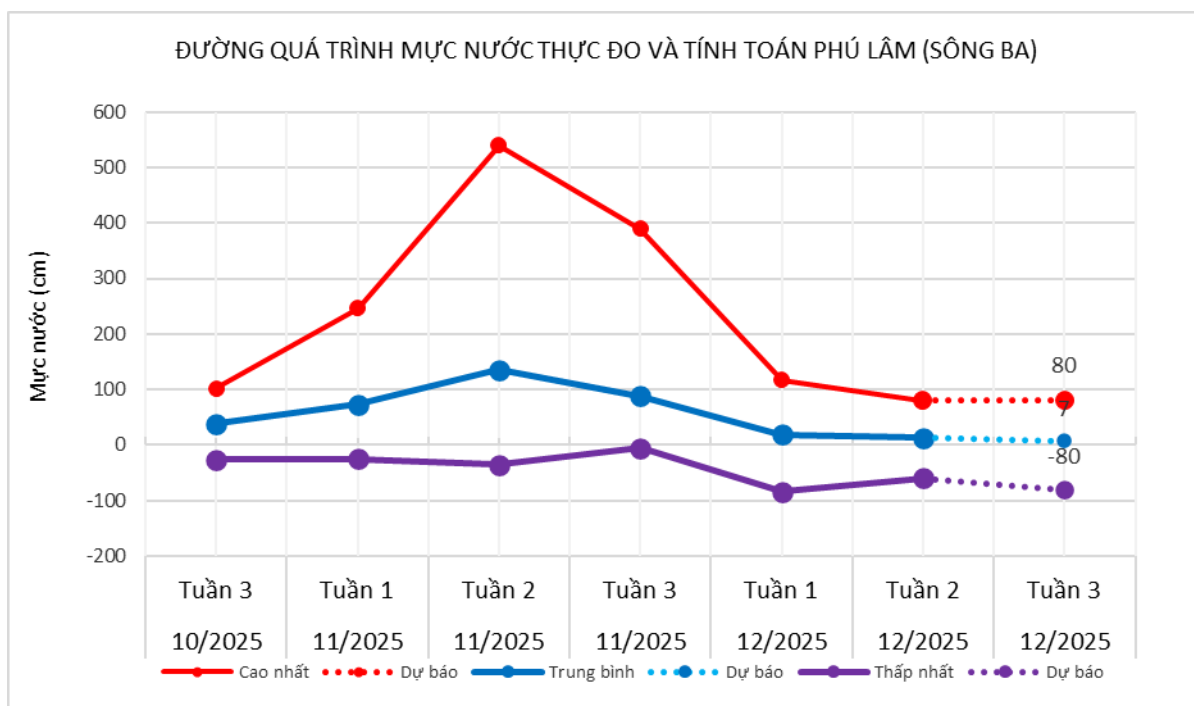
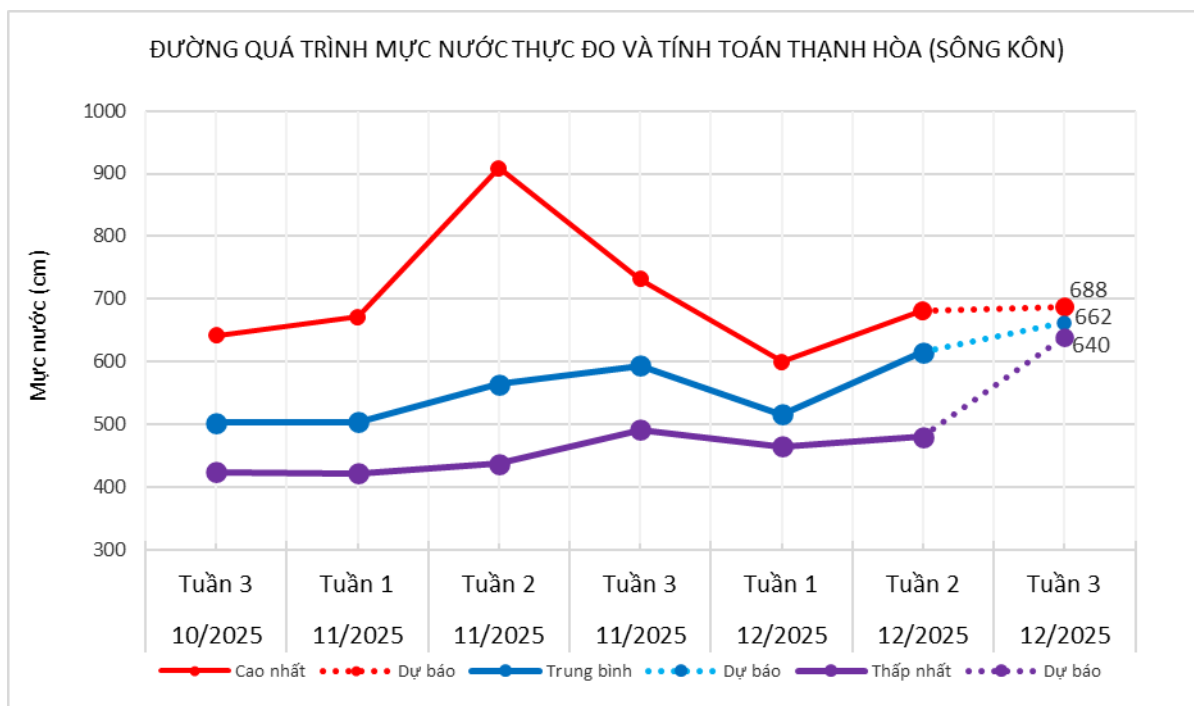
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên thượng lưu các sông khả năng có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng dao động. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





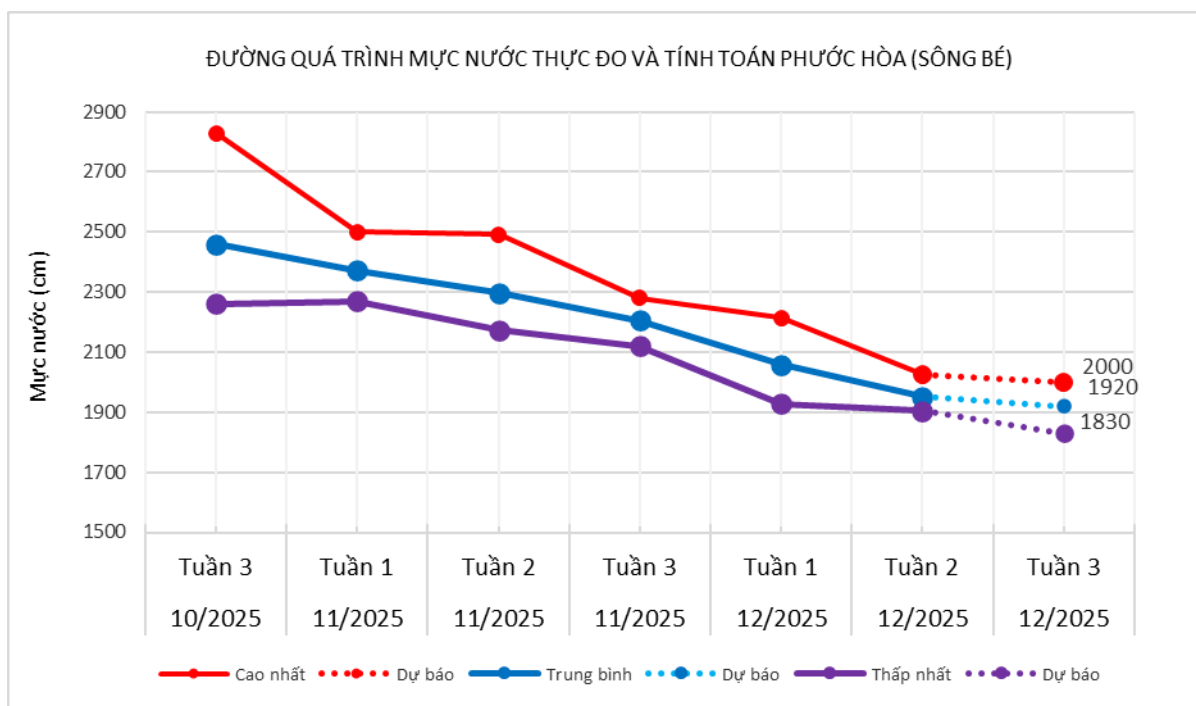
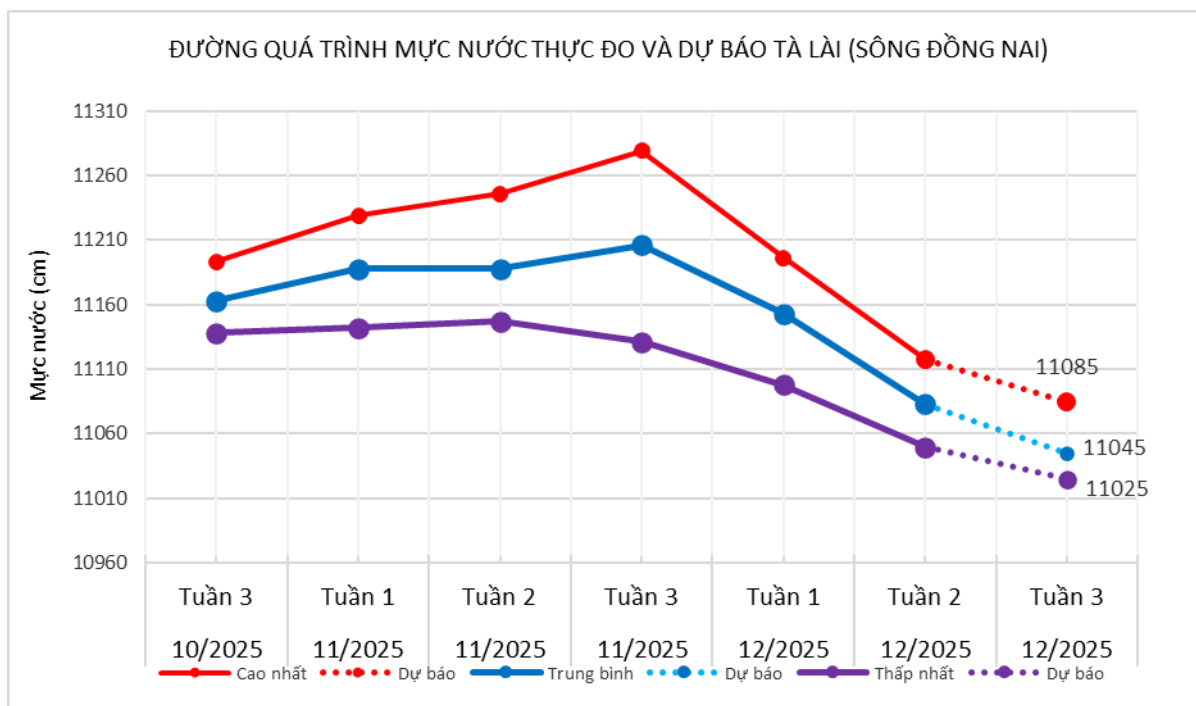
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 10 ngày qua, trên sông Đồng Nai biến đổi chậm với xu thế xuống dần. Mức nước sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

- Mức nước sông Đồng Nai tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống dần, Sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

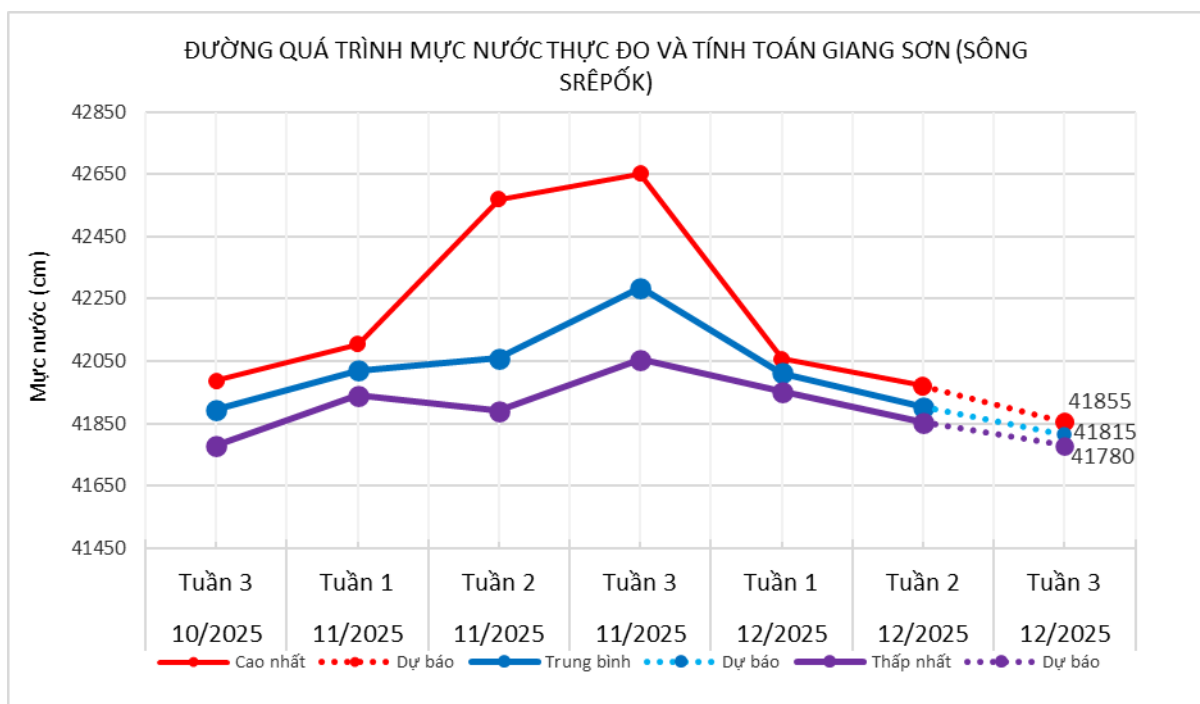
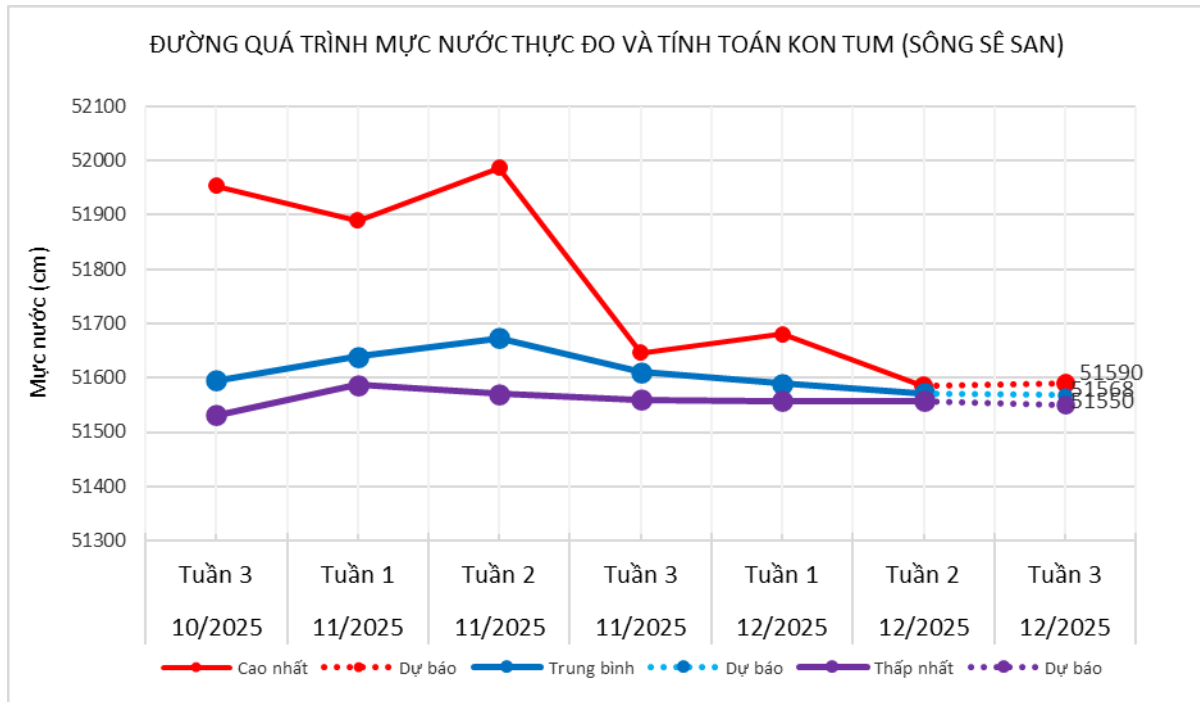
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 10 ngày qua, mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần. Mực nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

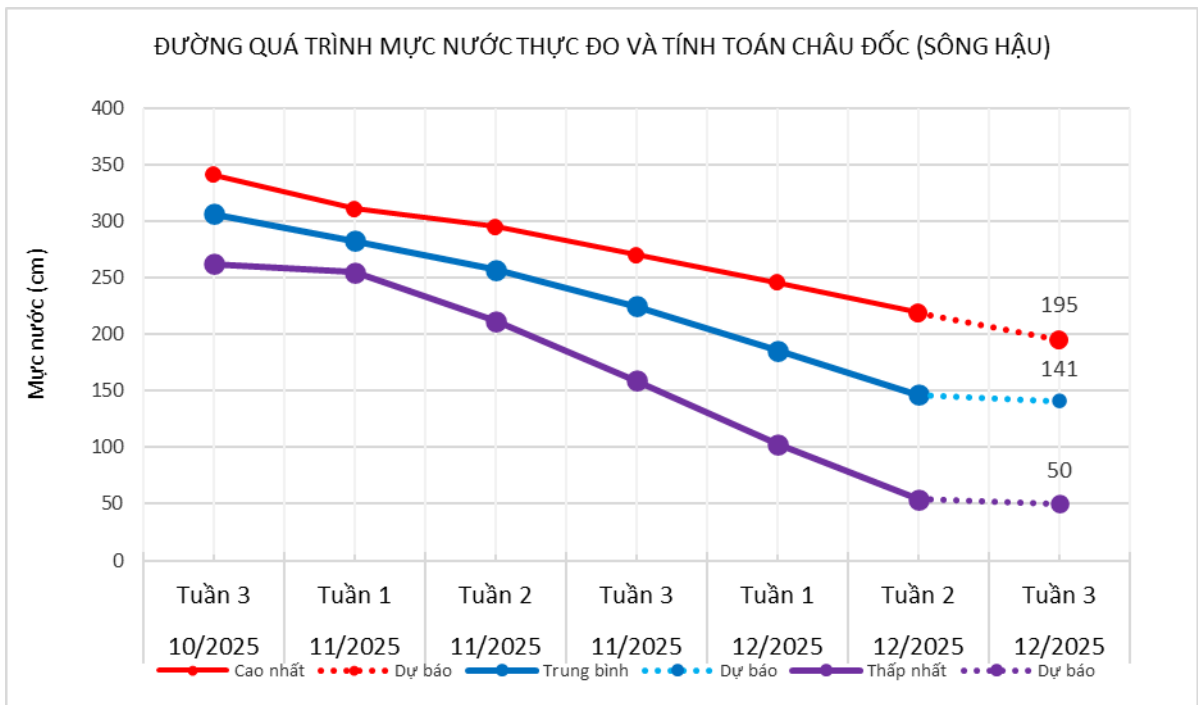
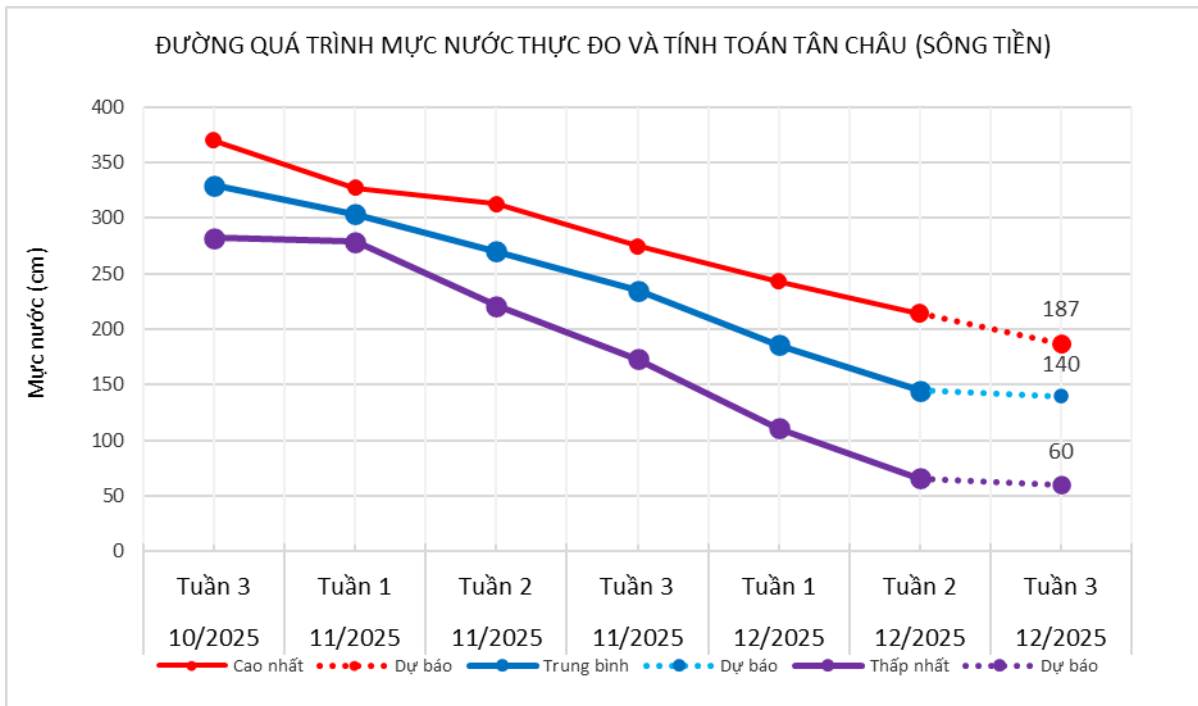
- Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,14m (ngày 11/12), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,19m (ngày 11/12).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, trên sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống.

- Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Trong 10 ngày tới, mực nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 1,87m, tại Châu Đốc ở mức 1,95m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/01/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	869	2575	40	830	2450	40	800	2500	40	810	2500	40
Thao	Yên Bái	2392	2440	2357	2390	2450	2350	2370	2420	2335	2380	2450	2335
Thao	Phú Thọ	1156	1179	1125	1170	1210	1140	1150	1190	1120	1160	1210	1120
Lô	Tuyên Quang	1297	1395	1180	1295	1410	1190	1285	1385	1180	1290	1410	1180
Lô	Vụ Quang	480	529	447	485	550	450	465	560	435	475	560	435
Cầu	Đáp Cầu	74	137	30	80	155	25	70	140	20	75	155	20
Thương	Phủ Lạng Thương	68	140	9	70	160	15	60	140	10	65	160	10
Lục Nam	Lục Nam	57	142	-8	60	155	-10	50	135	-10	55	155	-10
Hồng	Hà Nội	116	187	62	120	185	55	110	175	45	115	185	45
Thái Bình	Phả Lại	64	147	-6	65	160	-10	55	145	-5	60	160	-10
Mã	Giàng	52	186	-75	48	180	-80	44	165	-65	46	180	-80
Cả	Nam Đàn	49	140	-30	52	140	-30	48	125	-5	50	140	-30
La	Linh cảm	34	146	-79	24	140	-100	20	130	-75	22	140	-100
Gianh	Mai Hóa	33	101	-51	40	110	-20	45	90	-25	43	110	-25

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	46	70	32	42	60	35	40	55	30	41	60	30
Thu Bồn	Câu Lâu	62	101	4	60	105	30	65	120	-5	63	120	-5
Trà Khúc	Trà Khúc	126	149	97	95	115	98	120	135	100	108	135	98
Kôn	Thanh Hòa	619	684	480	663	685	640	660	688	642	662	688	640
Đà Rằng	Phú Lâm	11	80	-69	8	80	-75	5	80	-80	7	80	-80
Đăkbla	Kon Tum	51571	51585	51557	51570	51590	51555	51566	51585	51550	51568	51590	51550
Krông Ana	Giang Sơn	41904	41970	41854	41835	41855	41815	41795	41810	41780	41815	41855	41780
Đồng Nai	Tà Lài	11083	11118	11050	11050	11085	11025	11040	11085	11025	11045	11085	11025
Bé	Phước Hòa	1952	2026	1905	1930	2000	1850	1910	1970	1830	1920	2000	1830
Tiền	Tân Châu	145	214	66	141	187	60	139	180	65	140	187	60
Hậu	Châu Đốc	146	219	54	142	195	50	140	190	55	141	195	50